

Tố Hữu (Canh thân 1920 – Canh ngọ 2002)

Nguyễn Kim Thành (Canh thân 1920 – Canh ngọ 2002)

Tên khai sinh: Nguyễn Kim Thành bút danh Tố Hữu và là tên thường dùng, sinh ngày 4 tháng 10 năm 1920. Quê gốc ở làng Phù Lai nay thuộc xã Quảng Thọ, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên. Nơi ở hiện nay: 76 Phan Đình Phùng, Hà Nội. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam. Tốt nghiệp Thành Chung (cũ). Hội viên sáng lập Hội Nhà văn Việt Nam (1957).

Sinh ra trong một gia đình nhà Nho nghèo, từ sáu, bảy tuổi Tố Hữu đã học và tập làm thơ. Giác ngộ cách mạng trong thời kỳ Mặt trận Dân chủ và trở thành người lãnh đạo Đoàn thanh niên Dân chủ ở Huế. Những bài thơ đầu tiên được sáng tác từ năm 1937-1938. Tháng 4-1939 bị thực dân Pháp bắt, giam giữ ở các nhà lao miền Trung và Tây Nguyên. Tháng 3-1942, vượt ngục Đaclay, tiếp tục hoạt động cách mạng. Hoạt động bí mật đến năm 1945, Chủ tịch Ủy ban khởi nghĩa Thừa Thiên - Huế. Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng (1951). Ủy viên Ban Bí thư (từ 1958-1980). Ủy viên Bộ Chính trị (từ 1976-1986). Trưởng ban Tuyên huấn, Khoa giáo. Hiệu trưởng Trường Nguyễn Ái Quốc. Trưởng ban Thống Nhất (1974-1975). Có lúc ông giữ chức phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (Phó thủ tướng) nước CHXHCNVN.

Tác phẩm đã xuất bản: Từ ấy (thơ, 1946); Việt Bắc (thơ, 1954); Gió lộng (thơ, 1961); Ra trận (thơ, 1972); Máu và hoa (thơ, 1977); Một tiếng đờn (thơ, 1992); Xây dựng một nền văn nghệ lớn xứng đáng với nhân dân ta, thời đại ta (tiểu luận, 1973); Cuộc sống cách mạng và văn học nghệ thuật (tiểu luận, 1981).

Giải thưởng

- Giải nhất giải thưởng văn học Hội Văn nghệ Việt Nam 1954-1955 (tập thơ Việt Bắc)
- Giải thưởng văn học ASEAN (1996)
- Giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học – nghệ thuật (đợt 1, 1996)



Tô Ký (Kỉ Mùi 1919 – Tân Tị 2001)

Tô Ký (Kỉ Mùi 1919 – Tân Tị 2001), Thiếu tướng QĐND Việt Nam, quê ở xã Mỹ Bình, huyện Củ Chi, tỉnh Gia Định cũ nay thuộc Thành phố Hồ Chí Minh). Ông là một chiến sĩ cách mạng kiên cường ở Hóc Môn, từng tham gia khởi nghĩa Nam Kỳ năm 1940.

Sau cách mạng tháng Tám, ông chỉ huy các mặt trận Tây Bắc Sài Gòn, Gia Định. Suốt 9 năm kháng chiến (1945 - 1954), ông cùng đơn vị bám trụ trên đất Gia Định nói chung và Hóc Môn nói riêng.

Sau hiệp định Genève, ông cùng đơn vị tập kết ra Bắc làm chính ủy sư Đoàn 338, chánh án Tòa án quân sự trung ương... Nhưng năm 60 ông về Nam chỉ huy các lực lượng quân giải phóng ở chiến trường Đông Nam Bộ và Sài Gòn – Gia Định.

Sau năm 1975 có lúc ông là chỉ huy trưởng Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh. Năm 1978 chuyển ngành sang Tổng cục dầu khí, từng được tặng thưởng huân chương độc lập hạng nhất.

Ông mất trong năm 2001 tại TP. Hồ Chí Minh, thọ 82 tuổi.

Tô Vĩnh Diện (1924-1953)

(1924-1953) Tô Vĩnh Diện - sinh năm 1924, quê ở xã Nông Trường huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa. Nhà nghèo, từ 8 đến 20 tuổi phải đi ở cho địa chủ, chịu đựng bao cảnh áp bức bất công. Tháng 7-1949, xung phong vào bộ đội, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ. Tháng 5-1953, quân đội ta thành lập các đơn vị pháo cao xạ để chuẩn bị đánh lớn, Tô Vĩnh Diện được điều làm tiểu đội trưởng một đơn vị pháo. Trên đường kéo pháo ở Điện Biên, pháo lao nhanh

xuống dốc, Tô Vĩnh Diện xông lên trước, lấy thân chèn bánh pháo, cứu pháo an toàn, hy sinh một cách anh dũng. Anh đã được Quốc hội truy tặng Huân chương Quân công hạng Nhất và danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

TaiLieu.vn